

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 367

Xin chào chư vị đồng tu, hôm nay chúng ta tiếp tục xem phần “Thượng Bối Vãng Sanh”. Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích một vài câu trong Tịnh Độ Luận:

“Vị Bồ-đề tâm, tức nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ chi tâm, thử tâm sơ khán, tự giáo tiền tâm dị ư phát khởi, thực diệc bất nhiên. Cái dĩ Tịnh Độ vãng sanh pháp môn thực vi nan tín chi pháp, tín tâm vị sanh hà năng phát tâm” (Tâm Bồ-đề chính là tâm nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ. Nhìn sơ qua, tâm này cũng khá giống với tâm trước nên cho là dễ phát khởi, thật sự không phải như vậy. Bởi vì pháp môn Vãng Sanh Tịnh-độ, quả thật là pháp khó tin. Tín tâm chưa sanh thì làm sao phát tâm được)

Chúng ta xem đoạn này, ở đây nói đến phát Bồ-đề tâm, nói đến pháp môn Tịnh Độ, từ đó cho thấy, pháp môn Tịnh Độ tuyệt đối không phải là chỉ có niệm A Di Đà Phật thì có thể vãng sanh, không có cái đạo lý này. Trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta, *“Có thể vãng sanh hay không, quyết định bởi có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp là do công phu trì danh sâu hay cạn”*. Lời nói này rất là rõ ràng, vì vậy vãng sanh nhất định phải có đầy đủ tín nguyện hạnh, nếu như tín nguyện của bạn không vững vàng, không khẩn thiết, thì Phật hiệu có niệm nhiều hơn nữa cũng không thể vãng sanh.

Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, thậm chí bạn tỉ mỉ quan sát, trước mắt chúng ta những người niệm Phật trong thời đại này, có người thật sự vãng sanh, những người thật sự vãng sanh thường là những người không biết chữ, cũng chẳng học qua kinh điển, ngược lại họ chiếm đa số, đây là do nguyên nhân gì? Nhân có gần có xa, nguyên nhân gần là họ thật thà, họ được giới thiệu cõi Tịnh Độ, họ không hoài nghi, tin đó là sự thật; họ cảm thấy thế gian này quá khổ, họ thật sự cầu vãng sanh, kết quả là họ được vãng sanh, đây là nhân gần.

Tại sao mới tiếp xúc thì họ có niềm tin sâu như vậy, có nguyện tha thiết như vậy? Vậy hãy xem nhân xa, nguyên nhân xa là nhiều đời nhiều kiếp trong quá

khứ họ đã tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên, không phải chỉ trong một đời này. Nếu như quá khứ không có thiện căn phước đức, trong đời này gặp được duyên thì cái tâm đó cũng không thể phát ra được, quý vị nên biết điều này. Tâm tin sâu nguyện thiết này chính là tâm đại Bồ-đề, bản thân họ có biết hay không? Họ không biết, chính họ không biết, nhưng thực tế thì chính mình đã phát tâm đại Bồ-đề rồi, cho nên họ được vãng sanh, điều này không phải là ngẫu nhiên. So sánh với họ thì chúng ta kém hơn họ rất nhiều, tuy là chúng ta học kinh điển rất nhiều, nhưng tín nguyện đối với Tịnh Độ lúc có lúc không, đối với thế gian này vẫn còn tham luyến vô cùng, không buông xả được, điều này là ngu si, là vô minh.

Bạn nghĩ ở thế gian này có cái gì có thể mang theo được hay không? Thậm chí ngay cả thân thể này cũng không mang theo được, huống hồ là những vật ngoài thân. Đời người ngắn ngủi, khổ đau, một trăm năm nghe nói tưởng như là rất dài, thật ra chỉ trong một khảy ngón tay, người còn trẻ thì chưa cảm nhận được, người khoảng 50-60 tuổi trở lên có tính cảnh giác cao thì hiểu rõ điều này. Người không lanh lợi thì đến 60-70 tuổi họ sẽ giác ngộ, tại sao vậy? Vì cận kề với cái chết, nhìn thấy bạn bè, người thân của mình, bạn học, đồng nghiệp từng người lần lượt ra đi, dần dần thì như thế nào? Dần dần thì đến bản thân mình, đặc biệt là những người ở viện dưỡng lão, tôi đã hỏi thăm nhiều người ở viện dưỡng lão, những người sống ở viện dưỡng lão thì đời sống tinh thần rất kém, tâm trạng không được tốt. Chúng tôi đến thăm họ, họ nói chúng tôi ở đây ăn để chờ chết, lời nói này là thật không phải giả. Cho nên người Hoa từ xưa đến nay xem trọng việc nuôi dưỡng người già, để người già sống vui vẻ, sống hạnh phúc, điều này là đại công đức cũng là đại học vấn.

Xã hội hiện nay vì không xem trọng luân lý đạo đức, cho nên cha con không thân thiết. Trong luân lý của người Trung Quốc, cha con thân thiết nhau, hiện nay thì không còn nữa. Vua tôi không có nghĩa, vợ chồng không có trọng trách riêng biệt, đã loạn rồi, thế gian này đại loạn rồi. Thế gian này loạn, đời sống con người sẽ khổ, người trẻ đã khổ, người già càng khổ hơn, điều này bạn có thể nhìn thấy được. Nhà Phật gọi là hoa báo, chết rồi thì càng khổ hơn, chết rồi thì堕 vào ba đường ác, đó là quả báo. Bạn nói xem sự việc này đáng sợ biết bao, pháp thế xuất thế gian đều phải nhờ giáo dục thì mới thành tựu, không có giáo dục thì đừng bàn đến chuyện thành tựu, đây là điều mà người Trung Quốc hiểu rõ nhất, thành thạo nhất. Tổ tiên năm ngàn năm trước cũng đã hiểu rõ, cho nên vô cùng xem trọng giáo dục. Thời xưa, sự giáo dục này là giáo dục của cha mẹ đối với con cái, từ sự

giáo dục này dần dần phát triển đến giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo.

Giáo dục tôn giáo là gì? Chú trọng vào việc sau khi mạng sống đã kết thúc, đời sau chúng ta làm sao để được hạnh phúc hơn, tốt đẹp hơn, nhưng phải biết là đời này và đời sau không thể tách rời nhau, nhà Phật thường nói muốn biết quả đời sau thì xem việc làm đời này. Trong đời này giáo dục trong gia đình, giáo dục ở trường học, giáo dục xã hội của chúng ta là nhân, nhân tốt thì quả báo đời sau sẽ tốt, nhân xấu thì đời sau làm gì có quả báo tốt chứ? Vì vậy nhà Phật nói có hai loại quả báo, giống như cây cối vậy, nở hoa rồi kết quả, hoa là quả báo của đời này, quả là quả báo của đời sau, đều là do ở sự giáo dục, không thể không biết, không biết thì phiền phức rất lớn.

Nội dung của giáo dục có bốn loại, trên thực tế bốn loại này thì giáo dục gia đình là đã học từ nhỏ. Giáo dục luân lý là xem trọng mỗi quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ giữa người với trời đất quỷ thần. Thứ hai là giáo dục đạo đức, đạo đức chính là làm thế nào cư xử tốt đẹp với những mối quan hệ này. Vì sao gọi cư xử tốt đẹp là đạo đức vậy? Đạo là quy luật của tự nhiên, không có một chút miễn cưỡng nào, sự yêu thương của con cái với cha mẹ là tự nhiên, không có chút miễn cưỡng. Bạn thấy trẻ con mới chào đời, cha mẹ chăm lo cho chúng là điều tự nhiên không phải là miễn cưỡng. Trẻ con dần dần lớn lên được 3-4 tháng, hiện nay chúng ta thấy nửa tuổi, trước đây thật sự thì thấy đến ba tuổi thì tình yêu thương đối với cha mẹ khi trẻ lớn lên bị biến chất rồi, tại sao biến chất vậy? Do truyền hình dạy, khi lên tiểu học, hiện nay học sinh tiểu học sử dụng vi tính, mạng Internet đã dạy chúng, làm chúng hư hỏng. Hiện nay trẻ con vừa sanh ra, mới mở mắt là xem truyền hình, xem truyền hình nửa năm thì còn được, xem chừng một năm thì thay đổi rồi, sẽ học theo thói hư, bạn nói xem nguy đến cỡ nào. Có ai nghĩ đến vấn đề này không? Có ai nhìn thấy hiện tượng đáng sợ này không? Cho nên người Trung Hoa rất xem trọng thai giáo, người nước ngoài chưa từng nghe đến danh từ này.

Từ đó cho thấy, trong xã hội hiện nay, bạn gặp được pháp môn này có thể tin sâu, phát nguyện, nếu không phải là thiện căn trong đời quá khứ, trong nhiều đời nhiều kiếp đã chín muồi thì bạn nói xem trong xã hội hiện nay, bạn không bị xã hội ảnh hưởng, không bị danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỵ lay chuyển bạn thì điều này là điều không thể. Nếu vậy thì bạn không phải là phàm phu, không phải là phàm phu thì bạn là Phật Bồ-tát tái lai, những sự lý này không thể không biết.

Chúng ta thường nói tự thương mình, tự thương mình là gì? Là thương thiện căn phước đức nhân duyên mà ta tích lũy nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, ta phải thương điều này. Bạn tự thương mình thì bạn sẽ không bị ngoại cảnh mê hoặc, bị ngoại cảnh mê hoặc là bạn không tự thương mình. Tự thương mình thì sau đó mới có thể thương yêu người khác, người không biết tự thương mình thì làm sao biết yêu thương người khác, đâu có cái đạo lý này. Yêu thương trong Phật pháp là đại từ đại bi, tự thương mình là thanh tịnh bình đẳng giác. Làm sao để gìn giữ tâm thanh tịnh của mình, gìn giữ tâm bình đẳng của mình, gìn giữ tâm giác mà không mê của chính mình, cái này gọi là tự thương mình. Mỗi giờ mỗi phút, niệm niệm dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật, người này chính là biết tự thương mình. Đây chính là tâm Bồ-đề chân thật.

Trong Tịnh Độ Luận nói rất hay, tâm Bồ-đề chính là nguyện thành Phật để cứu độ chúng sanh. Thành Phật là tự thương mình, độ sanh là thương yêu người khác, bạn không thành Phật thì bạn không thể độ sanh. Như thế nào thì gọi là thành Phật? Ý giáo phụng hành, tâm giống như tâm của Phật. Tâm Phật là tâm gì? Là chân tâm, trong chân tâm thì chẳng có cái gì cả, Đại sư Huệ Năng nói rất hay “*bổn lai vô nhất vật*” (vốn chẳng có một vật), đó chính là chân tâm, đó chính là Phật tâm. Có một vật là phàm tâm, đó là tâm luân hồi không phải là tâm Phật, trong tâm Phật thì sạch sẽ, chẳng có thứ gì cả.

Tôi thường khuyên các đồng tu buông bỏ tự tư tự lợi, quý vị nên nhớ kỹ, tâm Phật chính là chân tâm của chính mình, trong chân tâm không có tự tư tự lợi, trong chân tâm không có danh vọng lợi dưỡng, trong chân tâm không có ngũ dục lục trần, trong chân tâm không có tham sân si mạn. Mười sáu chữ này, chỉ cần bạn có một chữ, vậy thì bạn bị chướng ngại nghiêm trọng rồi. Không những chúng chướng ngại bạn vãng sanh, chướng ngại bạn khai ngộ, mà còn chướng ngại tín nguyện của bạn nữa. Niềm tin của bạn không thật, nguyện của bạn không tha thiết, vì sao vậy? Vì bạn có những điều này xen tạp bên trong, nó sẽ phá hỏng chân tín thiết nguyện của bạn, là cái đạo lý này.

Tôi cũng thường khuyên mọi người, học Phật tu đạo nếu muốn thật sự có thành tựu thì phải buông bỏ ý niệm khống chế mọi người ở trong nội tâm sâu thẳm của chính mình. Không được có ý niệm khống chế đối với tất cả người việc vật, đó là gì vậy? Ý niệm khống chế là vô minh, si mê, không phải là điều tốt, trong chân tâm không có. Cũng không được có ý niệm chiếm hữu. Mọi người đều biết tham sân si được gọi là ba độc, khống chế là ngu si, chiếm hữu là tham ái, là tâm tham, đối lập chính là sân hận. Tham sân si có hình dạng ra sao? Đó là khống

ché, chiếm hữu, đối lập, đây chính là tướng hiện ra của tham sân si. Tướng này trong nội tâm vô cùng vi tế, đó là gì vậy? Đó là cái gốc, cái gốc của bệnh.

Chúng ta làm thế nào để trừ hết tham sân si? Là bắt đầu từ chỗ này, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, nhất định là không có ý niệm không ché, nhất định không có ý niệm chiếm hữu, nhất định không có ý niệm đối lập. Lúc này tâm của bạn vui sướng biết bao, chân tâm bạn hiện tiền, chân tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Giác là không si, thanh tịnh là không tham, bình đẳng là không có sân giận, trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác là tham sân si, trái ngược với tham sân si là thanh tịnh bình đẳng giác, thật sự đã minh bạch rồi!

Hôm qua chúng tôi giảng đến “*thức đạt hữu vô*” (nhận thức được có và không). Thanh tịnh bình đẳng giác là có, tham sân si là không. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức, trong tự tánh của mỗi người đều có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, tiếc là như Phật đã nói, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Là vì bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Tánh đức của tất cả chúng sanh chẳng khác với tánh đức của chư Phật Như Lai, Phật có vô lượng trí huệ, người nào mà chẳng có? Phật có vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, người nào mà chẳng có? Ai ai cũng đều có nhưng không thể hiện tiền, nguyên nhân chính là trong tự tánh của bạn có ba tầng lớp chướng ngại: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Đại Thừa gọi là phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Phiền não bao phủ tâm của bạn, nên tâm không khởi tác dụng, chân tâm không khởi tác dụng mà vọng tâm khởi tác dụng. Vọng tâm chính là tham sân si, vọng tâm chính là tự tư tự lợi, vọng tâm chính là tạo ra các nghiệp ác. Muối ác, tám tà vốn là không có, vốn là không có thì đương nhiên có thể đoạn được.

Cho nên bạn phải có niềm tin, bạn không có niềm tin vào chính mình thì làm việc gì cũng không thể thành tựu. Việc thiện việc ác ở thế gian đều do niềm tin mà thành tựu. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm tưởng có thiện có ác, tam đồ lục đạo là ác, đều là từ tâm tưởng sanh, tứ thánh pháp giới là thiện, cũng là từ tâm tưởng sanh. Nếu xả bỏ tâm tưởng thì đó là Nhất Chân pháp giới, có tâm tưởng chính là vô minh, có tâm tưởng chính là vọng tưởng. Công phu này rất sâu, trong đời này của chúng ta làm không nổi, nếu trong đời này thật sự có thể buông bỏ được chấp trước là khá rồi, lên cao nữa thật sự là không dám nghĩ đến.

Buông bỏ chấp trước thì chứng quả A-la-hán, buông bỏ chấp trước thì niệm Phật chắc chắn vắng sanh, thật sự đúng với lời Đại sư Thiên Đạo đã nói “vạn người tu vạn người đi”, chỉ cần buông bỏ chấp trước. Buông bỏ phân biệt khó, buông bỏ vọng tưởng càng khó hơn, khó nhưng không thể không buông bỏ. Không sao cả, đến Thế giới Cực Lạc buông bỏ tiếp, hiện nay chỉ cần buông bỏ một điều là [chấp trước] thì có thể đến Thế giới Cực Lạc. Hai điều khó buông kia thì khi đến Thế giới Cực Lạc sẽ dễ dàng buông, nếu bạn không buông bỏ thì không thể thành tựu viên mãn.

Thầy đều buông bỏ thì đó là cảnh giới gì vậy? Bốn mươi một vị Pháp Thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm là cảnh giới từ sơ trụ trở lên, cảnh giới này là cảnh giới Phật, thật sự là cảnh giới Phật không phải giả. Đại sư Thiên Thai phán đó là phần chứng tức Phật, đây là buông bỏ tất cả. Cho nên người tu Tịnh Độ đối với đoạn khai thị này phải ghi nhớ cho thật kỹ, phải thật sự thông đạt hiểu rõ, trong đời này không đến nỗi bỏ qua cơ hội.

Vì vậy hiện nay niệm Phật tại sao tôi vẫn phải đề xướng nghe kinh, thời xưa trong niệm Phật đường nhất định không nghe kinh, nghe kinh thì gọi là xen tạp. Thời gian giảng khai thị trong niệm Phật đường cũng rất ngắn chỉ có mấy phút, ngôn ngữ rất ít, đều nhắc nhở mọi người, khuyến khích mọi người. Hiện nay thì không được, không được ở chỗ nào vậy? Là tín tâm không tha thiết, nguyện lực không đủ, phải nhờ kinh điển giúp bạn tin sâu nguyện thiết, bạn niệm Phật mới không giải đãi, mới không lười biếng, niệm Phật mới có pháp hỷ, mới có thể sanh tâm hoan hỷ thì bạn mới có thành tựu.

Trước đây những người vào niệm Phật đường có hai loại. Một loại là những người căn tánh trung thượng, đối với giáo lý thì thông đạt, họ không hoài nghi, không xen tạp, họ có thể thành tựu. Loại còn lại là những người không có đi học, những cụ ông cụ bà không biết chữ thật thà, không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta hiện nay thì không được, không thể so với những người trung thượng căn trước đây, cũng không sánh bằng người hạ hạ căn, phiền phức là ở chỗ này. Cho nên người hiện nay thành tựu rất ít, người học Phật thì nhiều mà người thành tựu thì ít, nguyên nhân không thể không biết.

Phần sau lấy Kinh A Di Đà làm thí dụ, thí dụ này rất hay, “*Thập phương chư Phật, xưng tán Bốn Sư, u ngữ trực thể, vị chư chúng sanh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp*” (Mười phương chư Phật khen ngợi đức Bốn Sư trong đời ngũ trực vì chúng sanh mà thuyết pháp khó tin trong tất cả thế gian). Trong

câu này, điều quan trọng nhất chính là “khó tin”, đồng tu chúng ta ngày nay tu Tịnh Độ, nghe đến câu nói này không cảm thấy khó tin, tự mình cho rằng tôi đã tin rồi, cái này có gì là khó chứ? Nếu hỏi bạn “bạn đã thật sự tin rồi phải không?” Nghi ngờ của bạn liền hiện ra, nếu bạn đã thật sự tin thì tại sao vẫn chưa chịu buông xả? Còn một việc bạn chưa buông xả được thì bạn không phải là thật sự tin, người đã thật sự tin thì thân tâm thế giới đều triệt để buông xả. Bạn xem thân buông xả rồi thì hướng gì là vật ở ngoài thân? Tâm đã buông xả rồi, tâm buông xả như thế nào? Là ý gì cũng không còn, chỉ có một niệm A Di Đà Phật, ngoài niệm A Di Đà Phật này ra thì không còn ý niệm nào nữa, đó gọi là tâm buông xả.

Chúng ta ngày nay một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn suy nghĩ lung tung, không buông xả. Thân tâm thế giới đều chưa buông xả. Nếu bạn có thể quay đầu lại mà suy nghĩ thì bạn mới hiểu được pháp môn này thật sự là khó tin, khó tin thì đương nhiên sẽ khó hành. Bạn thấy khó tin, Thích-ca Mâu-ni Phật thì tin, khó hành nhưng Thích-ca Mâu-ni Phật đã hành, Ngài đã làm được rồi, Ngài dùng cách gì để thành Phật vậy? Đại sư Ngẫu Ích có gợi ý cho chúng ta, chúng ta mỗi ngày tụng Kinh Di Đà mà vẫn chưa nhận ra, Đại sư Ngẫu Ích đã nhận ra, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật là niệm Phật mà thành Phật, ở trong kinh nào vậy? Chính là đoạn kinh này, là chính Thích-ca Mâu-ni Phật nói, Ngài ở đời ngũ trước ác thế, tu học pháp khó tin, đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề chính là thành Phật, chứng Phật quả cứu cánh viên mãn, là dùng pháp môn niệm Phật, niệm Phật thành Phật. Đạo lý này, chúng ta hiểu rõ, thông suốt rồi, tương ưng với những điều thường nói trong giáo lý Đại Thừa “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Tướng Phật thì thành Phật, tướng Bồ-tát thì thành Bồ-tát, từ tâm tướng sanh.

Niệm Phật, niệm có nghĩa gì vậy? Chữ niệm này là chữ hội ý, phía trên là chữ kim, phía dưới là chữ tâm, là tâm hiện tại, tâm hiện tiền, trong tâm bạn nghĩ cái gì thì hiện cái đó, nghĩ Phật thì hiện Phật. Gọi là “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Chúng ta ngày nay công phu niệm Phật không thành công là do đâu? Tâm niệm Phật tương ưng quá ít, mỗi ngày tuy có niệm nhưng không tương ưng, tại sao không tương ưng? Vì trong cái niệm này của bạn có xen tạp vọng tưởng, công phu không thuần thực, chưa đủ lực, đạo lý là ở chỗ này. Hay nói cách khác, thân tâm thế giới cả thấy đều chưa buông xả để hòa hợp với câu Phật hiệu này, cho nên câu Phật hiệu này không đắc lực, không có cảm ứng. Nếu thân tâm thế giới này tất cả đều thật sự buông xả rồi, câu Phật hiệu này thuần nhất, trong đó không có xen tạp, không có hoài nghi thì đó là “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật”.

Quý vị cần phải hiểu rõ A Di Đà Phật từ đâu đến vậy? A Di Đà Phật là ai vậy? Thế Tôn đã nói cho chúng ta, A Di Đà Phật chính là mình. “*Tự tánh Di Đà*”, Di Đà chính là tự tánh của chúng ta, không ở bên ngoài. “*Duy tâm Tịnh Độ*”, Tịnh Độ duy tâm, nói trên lý là viên mãn đến cùng tột. Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Những gì hiện trong tịnh niệm đó là Thế giới Cực Lạc, cho nên tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, tâm ác thì sông núi đất đai đều ác, đạo lý là như vậy, vật chuyển theo tâm. Bạn xem trong Kinh Lăng-nghiêm nói rất hay, “*nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Như Lai trụ nơi Tịnh Độ, vì sao vậy? Vì tâm của các Ngài thiện, tâm của các Ngài tịnh, thuần tịnh thuần thiện đến cùng cực, cho nên những gì hiện ra là pháp tánh độ, đây mới là chân thật không hư dối. Nhà Phật nói tiêu chuẩn của chân và vọng, hễ những gì có biến đổi thì tức là giả, những gì không có biến đổi, không có sanh diệt thì đó là thật; có biến đổi, có sanh diệt đó là hư vọng. Cho nên nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cái *hữu tướng* này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, mười pháp giới đều có sanh, có diệt, đều có biến đổi, cho nên không phải là thật. Nhất Chân pháp giới không có biến đổi, không có sanh diệt, người thông minh, người có trí huệ, chọn cái gì? Chọn cái thật, không chọn cái hư vọng, tuy là chọn cái thật nhưng không bỏ hư vọng. Chọn cái thật là tự độ, không bỏ cái hư vọng là độ tha, chọn cái thật là tự thành tựu, không bỏ lục đạo, không bỏ tam đồ là giáo hóa chúng sanh, là đại từ đại bi tự nhiên lưu lộ, trong đây không có chút miễn cưỡng nào. Cho nên pháp môn này là pháp môn khó tin, không thể xem là quá dễ dàng.

Chính mình có thể thành tựu hay không? Trong kinh có một đoạn, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng trích ra từ chỗ này “*Nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì*” (Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì), bốn chữ “tín nhạo thọ trì” bạn có thể làm được vậy là đã thành công rồi. Bạn có thể tin, bạn có thể thích, “nhạo” là ưa thích, bạn có thể tiếp nhận, bạn có thể gìn giữ không để mất đi, vậy thì chúc mừng bạn, duyên thành Phật trong đời này của bạn đã chín muồi rồi. Đây là “khó ở trong khó, không gì khó bằng”, vì sao vậy? Bạn nghĩ xem, bạn tu hành hoàn toàn không phải mới bắt đầu trong đời này, vô lượng kiếp về trước bạn đã học pháp môn này rồi, nhiều đời nhiều kiếp bạn vẫn chưa vãng sanh, là nguyên nhân gì vậy? Chưa làm được bốn chữ này, trong bốn chữ “tín nhạo thọ trì” thiếu một chữ cũng không được. Tôi muốn hỏi, chúng ta hiện nay đã tin chưa? Mọi người trả lời tôi là đã tin rồi, đây là giả không phải thật, tại sao nói là giả không phải thật vậy? Nghi hoặc của bạn, xen tạp của bạn vẫn chưa buông bỏ thì đó không phải là thật, trong tín còn xen tạp nghi hoặc vọng tưởng, trong nguyện cũng xen tạp sự tham cầu danh

vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, bạn xen tạp những thứ này, bạn chưa thật sự buông bỏ. Trong đời này nếu thói xấu vẫn lại khởi lên như cũ thì đời này vẫn là trồng được chút ít thiện căn, có được vãng sanh về Thế giới Cực Lạc hay không? Không vãng sanh được, phải nên biết điều này.

Thế nên bạn nhất định phải hiểu “*thức đạt hữu vô*” (hiểu rõ có và không) đã nói ở phía trước, câu này nói quá hay. Cực Lạc thật sự có, biệt hiệu của Đại sư Ngẫu Ích là “Tây Hữu”, Tây là Tây Phương, chữ Hữu nghĩa là Tây Phương thật sự có. Biệt hiệu của Ngài là Tây Hữu, trong nhiều tác phẩm Ngài dùng biệt hiệu là “Tây Hữu đạo nhân”, nhắc nhở chúng ta cũng là nhắc nhở bản thân của Ngài, khẳng định Tây Phương là chắc chắn có. Lục đạo, tam đồ, mười pháp giới là không có, những thứ này là gì vậy? Những thứ này là “*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo*”, Kinh Kim Cang đã nói đây là “*mộng huyễn bào ảnh*”, không phải là thật, mà xem mộng huyễn bào ảnh là thật. Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng là thật thì hoài nghi nó không phải là thật, đây đúng là điên đảo, trong kinh Phật gọi là “*kẻ đáng thương xót*”, điên đảo thất thường, điên đảo chỗ nào vậy? Là điên đảo ở chỗ này, thứ thật sự có thì không tin, thứ thật sự không có thì tin, cho là thật.

Nếu thật sự biết được những thứ này thật sự là không có, bạn nghĩ xem, bạn còn ý nghĩ không chế hay không? Bạn có còn ý niệm chiếm hữu nữa hay không? Bạn có còn ý niệm đối lập nữa không? Hoàn toàn không còn nữa. Trong phẩm “Độc Lưu Thử Kinh”, bốn chữ “*tín nhạo thọ tri*” trong phẩm này rất hay. “*Nhược văn tư kinh*”, “*tư kinh*” chính là kinh này, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, nếu bạn có duyên nghe được kinh này, tiếp xúc được, tin sâu không nghi, hoàn toàn tiếp nhận, tiếp nhận lý luận mà kinh đã nói, tiếp nhận cảnh giới đã nói trong kinh, tiếp nhận phương pháp mà trong kinh dạy cho chúng ta. Không những có phương pháp cầu sanh Tịnh Độ, mà còn có phương pháp đối nhân xử thế tiếp vật ở thế gian trong hiện tại trước khi vãng sanh, đều có toàn bộ. Dùng lời của nhà Nho để nói thì phương pháp “*thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*” trong kinh này đều có đủ.

Thế gian pháp và Phật pháp là một pháp chứ không phải là hai pháp, hai pháp thì không phải là Phật pháp. Phật pháp là viên dung vô ngại, tất cả thông suốt thì gọi là Phật pháp. Chúng ta đem đôi chữ Phật này thành ý nghĩa của tiếng Hoa thì mọi người dễ hiểu, nghĩa của Phật là giác, Phật pháp chính là giác pháp, là phương pháp giác ngộ, bạn còn một điều gì chưa thông thì bạn chưa giác ngộ,

bạn giác ngộ rồi thì có cái nào mà không thông? Thế xuất thế gian pháp đều viên dung.

Tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, có một số tín đồ tôn giáo hỏi tôi, “Tín ngưỡng của chúng ta trên cơ bản là hoàn toàn khác nhau, làm sao có thể chung sống hòa thuận với nhau được?” Tôi thường nêu ra thí dụ, tôi nói chúng ta khác nhau về tôn giáo giống như sự khác nhau của các ngón tay, Trung Quốc có 5 tôn giáo, Ấn Độ cũng có 5 tôn giáo, giống như 5 ngón tay. Bạn không nên quan tâm chuyện của người khác, bạn chỉ quan tâm chuyện của mình, tôi đạo Phật, tôi thâm nhập, tôi thâm nhập không đủ là không thông, thâm nhập đến chỗ này là thông chưa vậy? Thông rồi, thâm nhập đến lòng bàn tay thì 5 ngón tay đều thông, cái thí dụ này của tôi, nhiều người nghe xong đều gật đầu, không phản đối. Bạn thâm nhập không đủ cho nên bạn mới có sự nghi hoặc này, thâm nhập, thâm nhập thêm, đạt đến mức độ nhất định thì liền rộng mở thông thoáng. Hết thấy pháp thế xuất thế gian toàn bộ đều thông, đây là đại học vấn, là trí huệ chân thật, cho nên bạn mới có pháp hỷ, có niềm vui, pháp hỷ tràn đầy, tiếp nhận gìn giữ vĩnh viễn. Một pháp này thông tất cả pháp, không những thông tất cả pháp, mà còn thông tất cả tôn giáo, thông tất cả pháp thế gian.

Hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ